TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 07-7-2021
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU - TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tòng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Đào;

2. Ông Trần Hữu Thiện.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Ba Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa*:** Bà Lâm Phượng Tú.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST–HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm: 1977; địa chỉ cư trú: Tổ A, ấp P, xã PM, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Văn H1, sinh năm: 1973; địa chỉ cư trú: Tổ A, ấp P, xã PM, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24-02-2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Tuyết H trình bày:

Chị và anh H1 chung sống với nhau năm 1994 không đăng ký kết hôn, đến nay cũng không đăng ký kết hôn. Chung sống đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do anh H1 không có trách nhiệm với gia đình, thường uống rượu về nhà có lời lẽ xúc phạm chị; tháng 12 năm 2020 chị làm đơn yêu cầu ly hôn với anh H1, do anh H1 năn nĩ và cam kết thay đổi nên vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, sau đó anh H1 không thay đổi nên vợ chồng sống ly thân từ tháng giêng năm

2021 đến nay. Chị yêu cầu ly hôn với anh H1.

Về con chung: Chị và anh H1 có con chung Phạm Thị Mộng C, sinh năm 1995 và Phạm N, sinh năm 1997; đã thành niên tự lao động sinh sống nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Anh Phạm Văn H1 trình bày:

Anh và chị H chung sống với nhau năm 1994 không đăng ký kết hôn, đến nay cũng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống chị H đi làm công nhân gây nợ nên anh có la mắng chị H, chị H bỏ về nhà mẹ ruột từ tháng giêng năm 2021 đến nay. Anh còn thương vợ nên mong muốn được đoàn tụ.

Về con chung: Phạm Thị Mộng C, sinh năm 1995 và Phạm N, sinh năm 1997; đã thành niên tự lao động sinh sống nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận Chị Nguyễn Thị Tuyết H và Anh Phạm Văn H1 là vợ chồng; con chung Phạm Thị Mộng C, sinh năm 1995 và Phạm N, sinh năm 1997; đã thành niên tự lao động sinh sống nên không đặt ra giải quyết; tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị H và anh H1 tự nguyện chung sống với nhau năm 1994 không đăng ký kết hôn, đến nay cũng không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định tại Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh H1, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh chị.

[2] Về con chung: Phạm Thị Mộng C, sinh năm 1995 và Phạm N, sinh năm 1997; đã thành niên tự lao động sinh sống nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Không công nhận Chị Nguyễn Thị Tuyết H và Anh Phạm Văn H1 là vợ chồng.

2. Về con chung: Phạm Thị Mộng C, sinh năm 1995 và Phạm N, sinh năm 1997; đã thành niên tự lao động sinh sống nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh theo Biên lai thu số 0005550 ngày 26 tháng 02 năm 2021; (chị H đã nộp xong án phí).

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện D;
- Chi cục THADS H.D;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Tòng